

Số: 240/TTr-DMH

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 03 năm 2016.

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được thông qua ngày 29/06/2006 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2007;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định 58/2012/NĐ – CP về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dệt May Huế;
- Căn cứ nhu cầu phát triển, mở rộng, phục vụ các dự án của Công ty trong thời gian tới. Người đại diện phần vốn Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Dệt May Huế xin kính trình Tập đoàn Dệt May Việt Nam hai phương án tăng Vốn điều lệ năm 2016, cụ thể như sau:

I. Phương án 1:

1. Thông tin chung về đợt phát hành:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dệt May Huế.
- Mã cổ phiếu : HDM.
- Mệnh giá: 10.000 đồng.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Vốn điều lệ : 49.995.570.000 đồng (Bốn mươi chín tỷ chín trăm chín mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng)
- Số lượng cổ phần trước đợt phát hành: 4.999.557 cổ phần.
- Số cổ phần phát hành mới: 2.000.443 cổ phần (Hai triệu bốn trăm bốn mươi ba cổ phần), tương đương 20.004.430.000 đồng. Trong đó :

+ Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 1.250.509 cổ phần, tương ứng: 12.505.090.000 đồng.

+ Phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu : 749.934 cổ phần, tương ứng 7.499.340.000 đồng.

- Số lượng cổ phần sau đợt phát hành là 7.000.000 cổ phần (Bảy triệu cổ phần) tương đương 70.000.000.000 đồng.

2. Đối tượng chào bán, khối lượng, giá cho từng nhóm đối tượng:

2.1 Đối tượng phát hành:

Cổ đông hiện hữu theo danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền.

2.2 Đối với việc phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:

Nguồn vốn chủ sở hữu sử dụng : Quỹ đầu tư phát triển của Công ty

2.3 Đối với việc chào bán cho cổ đông hiện hữu:

- Giá chào bán: Bằng mệnh giá 10.000 đồng/ 01 cổ phần.

- Cách xác định giá chào bán : VCBS sẽ tư vấn cụ thể khi có báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty.

- Đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành : VCBS sẽ tư vấn cụ thể khi có báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty

3. Thời điểm chào bán:

Quý II/2016, sau khi được sự chấp thuận từ phía UBCKNN.

4. Phương thức phân phối cổ phiếu:

4.1 Đối với việc phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu :

- Tỷ lệ thực hiện quyền : 20:3

Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cứ 20 quyền thì được nhận 03 cổ phiếu mới phát hành. Số cổ phiếu này sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ : Cổ đông B sở hữu 292 cổ phiếu. Cổ đông B sẽ được nhận :

$$292 * 3/20 = 43,8 \text{ cổ phiếu.}$$

Theo phương thức làm tròn xuống, cổ đông trên sẽ được 43 cổ phiếu.

4.2 Đối với việc chào bán cho cổ đông hiện hữu:

- Tỷ lệ thực hiện quyền : 399,802 : 100

Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cứ 399,802 quyền thì nhận quyền mua được 100 cổ phiếu mới phát hành. Số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ : Cổ đông B sở hữu 292 cổ phiếu. Cổ đông B sẽ được quyền mua cổ phiếu tương ứng : $292 * 100/399,802 = 73,04$ cổ phiếu. Như vậy, cổ đông trên sẽ được quyền mua thêm 73 cổ phiếu với mức giá 10.000 đồng.

5. Xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phần không bán hết:

Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị (đối với cả 2 trường hợp : phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán cho cổ đông hiện hữu) hoặc số cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền sẽ được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp, với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.

6. Đăng ký mua cổ phiếu:

Công ty sẽ thông báo cụ thể khi được UBCK cấp giấy chứng nhận cho phép phát hành cổ phiếu ra công chúng.

7. Phương thức thanh toán:

Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản phong toả (Cụ thể, Công ty sẽ thông báo cho cổ đông sau khi được cấp giấy chứng nhận cho phép của UBCK)

8. Chuyển nhượng quyền mua:

Cổ đông có tên trong danh sách tại thời điểm chốt nếu không mua thì có quyền chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần quyền mua của mình cho các đối tượng khác. Quyền mua chỉ được chuyển nhượng một lần.

9. Quyền lợi của người mua cổ phiếu:

Cổ phiếu của đợt chào bán là cổ phiếu phổ thông, được tự do chuyển nhượng, được hưởng đầy đủ các quyền nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu các đợt phát hành kế tiếp và hưởng các quyền lợi liên quan khác tương tự như các cổ phiếu phổ thông đang lưu hành.

10. Các loại thuế có liên quan (nếu có):

Thực hiện theo quy định của pháp luật Nhà nước hiện hành.

11. Phương án sử dụng vốn:

- Căn cứ vào mức giá xác định bán cho các đối tượng, nếu bán được toàn bộ thì sẽ thu được 12.505.090.000 đồng. Tổng phần vốn tăng thêm (bao gồm phát hành tăng



vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán cho cổ đông hiện hữu) là: 20.004.430.000 đồng.

- Số tiền thu được từ đợt phát hành này được sử dụng bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Cam kết sử dụng vốn: Hội đồng quản trị và ban tổng giám đốc Công ty cam kết sử dụng vốn một cách minh bạch, công khai nhằm mang lại hiệu quả và sinh lợi cao nhất.

II. Phương án 2:

1. Thông tin chung về đợt phát hành:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dệt May Huế.
- Mã cổ phiếu : HDM.
- Mệnh giá: 10.000 đồng.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Vốn điều lệ : 49.995.570.000 đồng (Bốn mươi chín tỷ chín trăm chín mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng)
- Số lượng cổ phần trước đợt phát hành: 4.999.557 cổ phần.
- Số cổ phần phát hành mới: 2.000.443 cổ phần (Hai triệu bốn trăm bốn mươi ba cổ phần), tương đương 20.004.430.000 đồng. Trong đó :
 - + Trả cổ tức bằng cổ phiếu: 1.250.509 cổ phần, tương ứng: 12.505.090.000 đồng.
 - + Phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu : 749.934 cổ phần, tương ứng 7.499.340.000 đồng.
- Số lượng cổ phần sau đợt phát hành là 7.000.000 cổ phần (Bảy triệu cổ phần) tương đương 70.000.000.000 đồng.

2. Đối tượng chào bán, khối lượng, giá cho từng nhóm đối tượng:

2.1 Đối tượng phát hành.

Cổ đông hiện hữu theo danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền.

2.2 Đối với việc phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Nguồn vốn chủ sở hữu sử dụng : Quỹ đầu tư phát triển của Công ty.

2.3 Đối với việc trả cổ tức bằng cổ phiếu.

Nguồn vốn chủ sở hữu sử dụng : Lợi nhuận chưa phân phối

3. Thời điểm chào bán:

Quý II/2016, sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án và được sự chấp thuận từ phía UBCKNN.

4 Phương thức phân phối cổ phiếu:

4.1 Đối với việc phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- Tỷ lệ thực hiện quyền : 20:3

Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cứ 20 quyền thì được nhận 03 cổ phiếu mới phát hành. Số cổ phiếu này sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ : Cổ đông B sở hữu 292 cổ phiếu. Cổ đông B sẽ được nhận :

$$292 * 3/20 = 43,8 \text{ cổ phiếu.}$$

Theo phương thức làm tròn xuống, cổ đông trên sẽ được 43 cổ phiếu.

4.2 Đối với việc trả cổ tức bằng cổ phiếu

- Tỷ lệ thực hiện quyền : 399,802 : 100

Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cứ 399,802 quyền thì nhận được 100 cổ phiếu mới phát hành. Số cổ phiếu chi trả cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ : Cổ đông B sở hữu 292 cổ phiếu. Cổ đông B sẽ được nhận:

$$292 * 100/399,802 = 73,04 \text{ cổ phiếu.}$$

- Theo phương thức làm tròn xuống, cổ đông trên sẽ được nhận 73 cổ phiếu.

5. Xử lý cổ phiếu lẻ:

Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị sẽ được HĐQT phân phối cho cổ đông Nhà Nước là: Tập đoàn Dệt May Việt Nam, để tổng số lượng cổ phần sau đợt phát hành đạt : 7.000.000 cổ phần.

6. Quyền lợi của người mua cổ phiếu:

Cổ phiếu của đợt phát hành là cổ phiếu phổ thông, được tự do chuyển nhượng, được hưởng đầy đủ các quyền nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu các đợt phát hành kế tiếp và hưởng các quyền lợi liên quan khác tương tự như các cổ phiếu phổ thông đang lưu hành.

7. Các loại thuế có liên quan (nếu có):

Thực hiện theo quy định của pháp luật Nhà nước hiện hành.

III. Các vấn đề khác:

- Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc Sửa đổi điều lệ Công ty để ghi tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành và thực hiện

các thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt chào bán.

- Trong hai phương án trình ở trên, xét thấy phương án 2 (Phương án: chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu) mang nhiều ưu điểm hơn:

+ Thực hiện theo phương án 2, phần thuế thu nhập cá nhân cổ đông phải đóng khi nhận cổ tức thấp hơn so với phương án 1.

+ Thời gian thực hiện thủ tục tăng Vốn điều lệ theo phương án 2 ngắn hơn so với phương án 1 (dự kiến thời gian thực hiện tăng vốn theo phương án 1 kéo dài ít nhất 3 tháng).

Trên đây là 2 phương án tăng Vốn điều lệ năm 2016 Công ty Cổ phần Dệt May Huế kính trình Đại hội xem xét./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN BÁ QUANG

Số: 242/TTr - DMH

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 03 năm 2016.

TỜ TRÌNH

Về việc niêm yết cổ phiếu HDM tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội.

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ 01/07/2015;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 12/2006/L-CTN thông qua ngày 12/07/2006 và có hiệu lực từ 01/01/2007 và các văn bản hướng dẫn đi kèm;

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt May Huế;

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như nâng tầm quảng bá thương hiệu của Công ty Cổ phần Dệt May Huế, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc chuyển sàn giao dịch từ UPCOM sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội HNX, cụ thể như sau:

1. ĐHĐCĐ thống nhất uỷ quyền cho HĐQT Công ty chủ động xây dựng phương án, chuẩn bị các thủ tục, hồ sơ pháp lý cần thiết cho việc xin phép niêm yết. Huyi đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần Dệt May Huế tại sàn UPCOM và chuyển sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) :

- Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dệt May Huế

- Mã chứng khoán : HDM

- Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông

- Số lượng cổ phiếu chuyển sàn : Toàn bộ số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm chuyển sàn.

- Mệnh giá : 10.000 đồng/ cổ phiếu.

2. ĐHĐCĐ thống nhất uỷ quyền cho HĐQT chủ động quyết định thời điểm chuyển sàn niêm yết thích hợp, quyết định giá niêm yết cổ phiếu nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông của Công ty, thuận lợi với tình hình thực tế thị trường chứng khoán đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập bổ sung:

Sau khi tiến hành chuyển sàn giao dịch từ UPCOM sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội HNX, Công ty Cổ phần Dệt May Huế sẽ trở thành Công ty Niêm yết.

Căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty và để đảm bảo yêu cầu về cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị đối với trường hợp Công ty niêm yết như trong Luật định. Kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết cho phép HĐQT bầu bổ sung tạm thời 1 thành viên HĐQT độc lập sau khi xác định được thời điểm chuyển sàn thích hợp và sẽ tiến hành

bầu chính thức tại kỳ Đại hội đồng cổ đông kế tiếp. Công ty cam kết sẽ tiến hành đầy đủ mọi thủ tục công bố thông tin theo yêu cầu của Luật định.

Kính trình Đại hội xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT,TK HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐỆT-MAY
HUẾ
NGUYỄN BÁ QUANG

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 243 /TTr-DMH

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 03 năm 2016.

TỜ TRÌNH
TÓM TẮT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế

Để thực hiện Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty, Điều lệ Công ty được sửa đổi với những nội dung chính như sau:



ĐIỀU LỆ CŨ

Điều 6: Chứng nhận cổ phiếu

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

ĐIỀU LỆ MỚI

1. Sửa đổi nội dung Khoản 3 Điều 6 về chứng nhận cổ phiếu, các khoản khác giữ nguyên, viết lại như sau:

Điều 6: Chứng nhận cổ phiếu

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

2. Bổ sung nội dung Khoản 3 Điều 9 về nội dung thu hồi cổ phần, các khoản khác giữ nguyên, viết lại như sau:

Điều 9: Thu hồi cổ phần

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh

Điều 9: Thu hồi cổ phần

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh

<p>toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.</p>	<p>toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện. Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi.</p>
<p>Điều 11: Quyền của cổ đông</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;</p> <p>b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại điểm c khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.</p> <p>c) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>3. Sửa đổi nội dung Khoản 3 Điều 11 về nội dung quyền của cổ đông, các khoản khác giữ nguyên, viết lại như sau:</p> <p>Điều 11: Quyền của cổ đông</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;</p> <p>b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại điểm c khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.</p> <p>c) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</p>

4. Sửa đổi nội dung Khoản 5 Điều 17 về nội dung triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, các khoản khác giữ nguyên viết lại như sau:

Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:

- a) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;
- c) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;
- d) Các trường hợp khác.

5. Sửa đổi nội dung Khoản 1 Điều 52, các khoản khác giữ nguyên, viết lại như sau:

Điều 52: Ngày hiệu lực:

1. Bản Điều lệ này gồm 20 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế nhất trí thông qua và có hiệu lực từ ngày 26 tháng 03 năm 2016.

Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:

- a) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;
- c) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;
- d) Các trường hợp khác.

Điều 52: Ngày hiệu lực:

1. Bản Điều lệ này gồm 20 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế nhất trí thông qua ngày 21 tháng 3 năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015.

Kính trình Đại hội xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TK HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN BÁ QUANG

Số: 239/TTr - DMH

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 03 năm 2016.

TỜ TRÌNH

Về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2016

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ 01/07/2015.

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 12/2006/L-CTN thông qua ngày 12/07/2006 và có hiệu lực từ 01/01/2007.

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty Cổ phần Dệt May Huế kính trình Đại hội đồng Cổ đông về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2016.

1. Yêu cầu đối với Công ty kiểm toán độc lập:

- Phải thuộc danh sách các công ty đủ điều kiện kiểm toán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố.

- Đáp ứng yêu cầu của Công ty, thực hiện kiểm toán đúng thời hạn, uy tín và chất lượng.

2. Đề xuất của HDQT:

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 đạt hiệu quả cao nhất. Ban Kiểm soát sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán KPMG, trụ sở tại Tầng 46, toà nhà Keangnam, Lanmark Tower, 72 tầng, E6, Phạm Hùng, Cầu Giấy, Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội là công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN BÁ QUANG

Số: 238/TTr - DMH

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 03 năm 2016.

TỜ TRÌNH

Về chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ 01/07/2015.

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 12/2006/L-CTN thông qua ngày 12/07/2006 và có hiệu lực từ 01/01/2007.

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dệt May Huế.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua chế độ thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Hội đồng quản trị Báo cáo và đề xuất Đại hội đồng cổ đông các vấn đề sau:

1. Báo cáo chi trả thù lao năm 2015:

Trong năm tài chính 2015 Công ty đã tiến hành chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát tổng cộng số tiền là 144.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu đồng), bằng tổng mức thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt thông qua ngày 21/03/2015.

2. Đề xuất mức thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát năm tài chính 2016 như sau:

Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị 132.000.000 đồng/năm, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng.

- Thành viên Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng.

Tổng mức thù lao Ban Kiểm soát 84.000.000 đồng/năm, cụ thể:

- Trưởng Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng.

- Thành viên Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng.

Mức thù lao trên không bao gồm:

- Thuế thu nhập cá nhân.

- Tiền lương trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị và thành Ban Kiểm soát là người lao động của Công ty hoặc thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tại Công ty.

- Các chi phí đi lại, ăn ở và các chi phí hợp lý khác mà thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của mình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

NGUYỄN BÁ QUANG

NS-M20 (00-01/01/2016)

Số: 241/TTr - DMH

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 03 năm 2016.

TỜ TRÌNH

Về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ 01/07/2015;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 12/2006/L-CTN thông qua ngày 12/07/2006 và có hiệu lực từ 01/01/2007;

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

Theo Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt May Huế, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và năng lực lãnh đạo, điều hành Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt May Huế kính trình Đại hội xem xét và phê duyệt ông Nguyễn Bá Quang – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./. *lbt*

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Số: 237/TTr - DMH

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 3 năm 2016.

TỜ TRÌNH

Về phương án chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2015.

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ 01/07/2015;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 12/2006/L-CTN thông qua ngày 12/07/2006 và có hiệu lực từ 01/01/2007;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt May Huế.
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 được trình bày tại Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:

I. Phân phối lợi nhuận năm 2015:

1. Lợi nhuận thực hiện:	56.708.708.339 đồng
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế / Vốn điều lệ (%):	113,43%
Nộp thuế TNDN 22% lợi nhuận thực hiện:	12.645.060.209 đồng
2. Lợi nhuận sau thuế TNDN:	44.063.648.130 đồng
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ (%):	88,14%
3. Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối:	43.862.312.679 đồng
Lợi nhuận không được chia:	201.335.451 đồng

STT	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Tỷ lệ (%) / VDL	Số tiền	Tỷ lệ (%) / Lợi nhuận sau thuế	Ghi chú
I	Trích lập các quỹ				
1	Quỹ đầu tư phát triển	35,73	17.864.306.179	40,73	Số dư = 17.864.306.179
2	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	1,00	500.000.000	1,14	Số dư = 500.000.000
3	Quỹ khen thưởng	3,00	1.500.000.000	3,42	Số dư = 1.500.000.000
4	Quỹ phúc lợi	3,00	1.500.000.000	3,42	Số dư = 1.500.000.000
	Cộng các quỹ	42,73	21.364.306.179	48,71	
II	Trả cổ tức	45,00	22.498.006.500	51,29	
	Tổng cộng	87,73	43.862.312.679	100,00	

II. Phân phối lợi nhuận do chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ các năm trước:

- Lợi nhuận do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ các năm trước: 1.692.478.663 đồng.
Trong đó: Lợi nhuận chưa thực hiện (03 đối tượng phải thu khó đòi): 147.459.117 đồng.
- Lợi nhuận đã thực hiện: 1.545.019.546 đồng
- Như vậy lợi nhuận được phân phối của các năm trước: 1.545.019.546 đồng

Đề nghị : tăng quỹ đầu tư phát triển.

Trên đây là phương án dự kiến phân phối lợi nhuận của Công ty, kính trình Đại hội xem xét./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN BÁ QUANG